

Số: 04 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Đồng Nai  
trực thuộc Sở Xây dựng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa  
đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số  
35/2018/QH14, Luật số 44/2019/QH14, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số  
112/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý  
hoạt động đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số  
54/2022/NĐ-CP và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức  
các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc  
trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực  
thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân  
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc  
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về lĩnh vực xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về  
tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;*

*Ủy ban nhân dân ban thành phố hành Quyết định ban hành Quy định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ đường thủy nội  
địa thành phố Đồng Nai trực thuộc Sở Xây dựng.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm  
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố  
Đồng Nai trực thuộc Sở Xây dựng.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Đồng Nai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ph*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT, UBND thành phố;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Chánh, các PCVP, UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX. *3*

(Thắng-QĐ01/2026) (1356)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Hà**







## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Đồng Nai trực thuộc Sở Xây dựng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Đồng Nai trực thuộc Sở Xây dựng (sau đây viết tắt là Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai).

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với công chức và người lao động thuộc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai.

#### **Điều 2. Vị trí và chức năng**

1. Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai là tổ chức hành chính tương đương chi cục trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai quản lý nhà nước chuyên ngành về đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý được giao tại địa phương, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Xây dựng.

2. Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và tổ chức tín dụng theo quy định, được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai có tên giao dịch tiếng Anh là Inland Waterways Administration of Dong Nai City.

#### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

1. Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, quy định khác có liên quan của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý được giao tại địa phương.



## **Chương II**

### **PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

#### **Điều 4. Phạm vi quản lý**

Phạm vi quản lý của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai bao gồm:

1. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia (được giao quản lý).
2. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia (được giao quản lý).
3. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu nằm trên khu vực giao thoa giữa đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương.
4. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương.
5. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
6. Luồng, tuyến và khu vực quản lý được cấp có thẩm quyền giao.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Về xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và đề án:

a) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đường thủy nội địa theo quy định;

b) Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành đường thủy nội địa;

c) Tham gia xây dựng hoặc đề xuất Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xây dựng, đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đường thủy nội địa;

d) Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định có liên quan đến lĩnh vực đường thủy nội địa, các điều ước quốc tế về đường thủy nội địa mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đường thủy nội địa được cấp có thẩm quyền ban hành, công bố hoặc phê duyệt.

2. Về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và các khu vực quản lý được giao:

a) Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; kiểm tra, giám sát hoạt động đường thủy nội địa của tổ chức, cá nhân theo phạm vi quản lý;

b) Cấp phép, giám sát tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa vào, rời, hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý theo quy định;



không cho phép tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa vào, rời, hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý khi không có đủ điều kiện về an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan;

d) Phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương và doanh nghiệp cảng trong hoạt động quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong phạm vi quản lý theo quy định;

e) Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo quy định;

g) Thực hiện công tác quản lý luồng, tuyến theo phân công của cấp có thẩm quyền theo quy định; thông báo hiện trạng của luồng, tuyến cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài.

### 3. Về vận tải:

a) Kiểm soát tải trọng phương tiện; tốc độ tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu;

b) Kiểm tra việc xếp hàng hóa từ tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa lên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và từ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu xuống tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa hoặc giữa các tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

### 4. Về an toàn, an ninh đường thủy, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; hướng dẫn các doanh nghiệp đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đã được phê duyệt; thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định để Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hằng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa;

b) Kiểm tra an toàn đối với tàu biển Việt Nam và phương tiện thủy nội địa hoạt động trong khu vực quản lý;

c) Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu về: An toàn, an ninh và bảo vệ môi trường đối với tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa; giấy chứng nhận khả năng chuyên



môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên; thiết bị xếp, dỡ hàng hóa, giấy chứng nhận, chứng chỉ của người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định;

d) Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố;

đ) Tham gia ý kiến việc cấp phép nuôi trồng thủy sản theo quy định;

e) Thực hiện xử lý tài sản chìm đắm theo quy định;

g) Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động người và các phương tiện cần thiết để thực hiện việc phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn hoặc xử lý sự cố ô nhiễm môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

h) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa theo quy định;

i) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý, tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa theo quy định;

k) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong công tác phòng, chống cháy, nổ đối với tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa hoạt động trong phạm vi quản lý theo quy định;

l) Tham gia xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

5. Về quản lý công trình đường thủy nội địa và công trình khác trong phạm vi quản lý:

a) Quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quá trình xây dựng, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình đường thủy nội địa và công trình khác có ảnh hưởng đến hoạt động đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong quá trình khai thác thuộc phạm vi quản lý;

d) Tổ chức thực hiện thanh thải vật chướng ngại trên luồng, hành lang bảo vệ luồng theo quy định pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi trên đường thủy nội địa theo quy định;



6. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

7. Cập nhật thông tin cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu theo quy định;

8. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước theo quy định;

9. Quản lý bộ máy, biên chế công chức và người lao động theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; được sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

11. Trực tiếp liên hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật;

12. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định;

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

### **Chương III** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 6. Lãnh đạo Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Đồng Nai**

1. Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai.

3. Phó Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai là người giúp Giám đốc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai do Giám đốc Sở Xây dựng quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức**

1. Các phòng chuyên môn:

a) Phòng Tổ chức Hành chính - Kế toán;



- b) Phòng An toàn;
- c) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.

## 2. Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ.

a) Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ là tổ chức tương đương cấp phòng, được cấp và sử dụng con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ được thực hiện theo quy định.

b) Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai có thể có một hoặc một số Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ. Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ có thể có một hoặc một số văn phòng làm việc.

3. Số lượng lãnh đạo các phòng chuyên môn và tương đương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chức danh tương đương do Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai quyết định theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Đồng Nai**

1. Chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ theo quy định.

4. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao theo phân cấp và quy định của pháp luật.

5. Có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng về tổ chức, hoạt động của Cảng vụ ĐTNĐ Thành phố Đồng Nai; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai.

## **Điều 9. Biên chế**

Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai giao hằng năm cho Sở Xây dựng.

## **Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 10. Đối với Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai**

1. Cảng vụ ĐTNĐ Thành phố Đồng Nai chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Xây dựng; thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của đơn vị



cho Giám đốc Sở Xây dựng.

2. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các cơ quan Trung ương liên quan đến chương trình, kế hoạch của đơn vị, Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở Xây dựng.

### **Điều 11. Đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam**

Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin, số liệu cho Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định.

### **Điều 12. Đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng**

Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai để thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai.

### **Điều 13. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã**

Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có cảng, bến thủy nội địa hoạt động trong công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và giải quyết các nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

### **Điều 14. Đối với các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải thủy nội địa**

Thực hiện các quan hệ bình đẳng, chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức khác và cá nhân có liên quan, cùng trao đổi, bàn bạc thống nhất trong việc giải quyết, thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai.

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 15. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
2. Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ thành phố Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

### **Điều 16. Việc sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật.